

Bản án số: 40/2022/DS-PT
Ngày: 09-6-2022
*V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Quang.

Các Thẩm phán: Ông Ngô Chìu và bà Lê Thị Thái Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ý Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên: Ông Lê Minh Chánh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2022/TLPT-DS ngày 17/5/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2022/DS-ST ngày 15/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 44/2022/QĐ-PT ngày 01/6/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* ông Huỳnh Ngọc S, sinh năm 1964; Địa chỉ: thôn P, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. *Bị đơn:* bà Huỳnh Thị V, sinh năm 1979 (chết);

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị đơn:

2.1 Ông Đoàn Văn P, sinh năm 1978 (chồng); Địa chỉ: khu phố L, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2.1 Cháu Đoàn Quang K, sinh năm 2007; Đoàn Khánh B, sinh năm: 2014 (con); Địa chỉ: khu phố L, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Người giám hộ: Ông Đoàn Văn P.

2.3 Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1940; bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm: 1952 (cha mẹ ruột); Địa chỉ: thôn T, xã X, huyện Đ, tỉnh P. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. *Người kháng cáo:* Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị đơn ông Đoàn Văn P.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa ông Huỳnh Ngọc S trình bày:

Vì có mối quan hệ đồng nghiệp với bà Huỳnh Thị V – Sinh năm 1979, trú tại khu phố L, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Phú Yên (bà V là giáo viên, hiệu phó trường THPT N), bà Vân gặp khó khăn về kinh tế khi đang xây dựng nhà ở nên đã hỏi vay tiền ông S. Vào ngày 07/12/2015, ông S có cho bà Huỳnh Thị V vay số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*), có lập giấy vay tiền, có chữ ký của bà V và ông S, thỏa thuận lãi suất vay theo lãi suất Ngân hàng N, tiền lãi trả 03 tháng trả một lần, khi nào ông S cần số tiền đã cho vay thì bà V sẽ hoàn trả số tiền gốc 50.000.000đ đã vay. Trong thời gian vay thì bà V đã trả lãi được đến hết ngày 06/9/2017. Tháng 12/2017, bà V bệnh chết khi chưa trả xong khoản nợ vay, ông S có đến gặp ông Đoàn Văn P để đòi số tiền bà V đã vay thì ông P nói không có trách nhiệm trên tờ giấy vay đó nên không chịu trả số tiền mà bà V đã vay cho ông S.

Nay ông Huỳnh Ngọc S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đoàn Văn P là chồng của bà V, là người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bà V, là người đang quản lý, sử dụng di sản của bà V trả cho ông S số tiền gốc 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*).

Tại lời khai có trong hồ sơ và tại phiên tòa, ông Đoàn Văn P khai: ông P và bà Huỳnh Thị V kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã, huyện Đ. Ông P và bà V có hai người con, đứa lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2014. Tháng 12/2017, bà V bệnh chết không để lại di chúc. Trong thời gian chung sống, vợ chồng ông P, bà V có tạo lập được một số tài sản là nhà gắn liền với đất (khi bà V chết thì ngôi nhà đã hoàn thiện cơ bản, đang hoàn thiện một số hạng mục phụ), cùng một số vật dụng gia đình, tọa lạc tại khu phố L, thị trấn L, huyện Đ hiện nay ông P và các con ông P đang sinh sống và 02 chiếc xe máy. Những tài sản này ông P là người quản lý, sử dụng, giá trị căn nhà khoảng 1.000.000.000đ (*Một tỷ đồng*); giá trị hai chiếc xe máy khoảng 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*). Ông P không biết việc bà V có vay tiền của ông S và không đồng ý trả cho ông S số tiền gốc 50.000.000đ theo yêu cầu của ông S.

*** Tại lời khai có trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm ông Huỳnh Văn C (là cha ruột bà V) trình bày:** Việc bà V vay tiền của ông S thì ông C không biết vì bà V đã lớn, đã lập gia đình riêng. Đây là khoản nợ mà bà V đã vay khi sống chung với chồng là ông Đoàn Văn P. Ông C xác định khi còn sống, bà V và ông P có tạo lập được những tài sản chung gồm ngôi nhà hiện nay ông P và các con đang ở và hai chiếc xe máy cùng một số tài sản là vật dụng trong gia đình. Hiện nay, ông P là người đang sinh sống, quản lý sở hữu ngôi nhà, xe máy và các tài sản khác trong nhà. Vợ chồng ông C hiện không sở hữu, quản lý bất kỳ tài sản nào của bà V để lại. Do đó, ông P phải có trách nhiệm trả nợ thay cho bà V. Tại biên bản lấy lời khai, bà Nguyễn Thị Mỹ T khai thống nhất như lời trình bày của chồng là ông Huỳnh Văn C.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2022/DS-ST ngày 15/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã quyết định:

Áp dụng: Các Điều 219, 471, 474, 633, 637 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 468, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc S.

Buộc ông Đoàn Văn P có trách nhiệm trả cho ông Huỳnh Ngọc S số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

Ghi nhận việc ông Huỳnh Ngọc S không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, chi phí giám định và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 28/4/2022, người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn ông Đoàn Văn P có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và quyết định của bản án sơ thẩm.

- Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm của Thẩm phán, HĐXX và những người tham gia tố tụng là đúng quy định pháp luật tố tụng. Về nội dung: Ông Đoàn Văn P và bà Huỳnh Thị V kết hôn năm 2006, năm 2017 bà Vân bị bệnh, chết không để lại di chúc. Những tài sản chung của bà V, ông P tạo lập đều đang được ông P quản lý, hàng thừa kế thứ nhất của bà Vân không yêu cầu chia di sản thừa kế. Kết luận trung cầu giám định chữ ký, chữ viết thể hiện: Nội dung trong giấy vay tiền, chữ ký của người vay là của bà Huỳnh Thị V. Việc vay tiền của bà V được thực hiện trong thời kỳ hôn nhân, ông P đang quản lý tài sản bà V để lại nên cấp sơ thẩm buộc ông P có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền vay nợ của bà Huỳnh Thị V vay ông Huỳnh Ngọc S là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng năm 2015 bác đơn kháng cáo của người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn ông Đoàn Văn P – giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến các bên đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Đoàn Văn P kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định là kháng cáo hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo của người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn: Trong thời gian bà V bị bệnh nặng và trước khi chết không nói cho ông P biết có vay nợ tiền của người nào, trong thời gian bà V bệnh, ông S cũng không nói cho ông P biết việc vay tiền của bà V; thời điểm bà V vay tiền của ông S, gia đình ông P không có nhu cầu gì cấp bách phải vay tiền, ông P cho rằng bà V vay tiền để phục vụ mục đích cá nhân chứ không phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của gia đình nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện.

Việc ông S cho bà V vay tiền có viết giấy vay ngày 07/12/2015 có chữ viết và chữ ký tên của bên vay. Cơ quan giám định kết luận chữ ký và chữ viết bên vay là của bà V. Đây là thỏa thuận dân sự hoàn toàn tự nguyện, khi viết giấy vay tiền, các bên có năng lực hành vi đầy đủ, nội dung phù hợp với pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm giao kết. Trong quá trình vay, bà V đã trả lãi cho ông S đến hết ngày 6/9/2017. Nay bà V chết thì người trực tiếp đang quản lý khối di sản thừa kế của bà V phải có trách nhiệm trích từ di sản của bà V để trả nợ cho ông S.

Ông P thừa nhận trong thời gian chung sống, vợ chồng ông P, bà V có tạo lập được một số tài sản là nhà gắn liền với đất, giá trị căn nhà khoản 1.000.000.000đ và hai chiếc xe máy khoản 40.000.000đ. Hiện nay ông P là người trực tiếp quản lý tài sản trên.

Bản án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông P có trách nhiệm trích từ khối di sản của bà V trong khối tài sản chung của vợ chồng để trả cho ông S 50.000.000đ là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét lời đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ. Hội đồng xét xử phúc thẩm không thể thỏa mãn với yêu cầu kháng cáo của ông Đoàn Văn P.

[3] Về án phí: Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn ông Đoàn Văn P kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn ông Đoàn Văn P - giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 219, 471, 474, 633, 637 Bộ luật Dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 468, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc S. Buộc ông Đoàn Văn P phải có trách nhiệm trích từ khối di sản của bà Huỳnh Thị V

trong khối tài sản chung của bà V, ông P để trả cho ông Huỳnh Ngọc S số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

Ghi nhận việc ông Huỳnh Ngọc S không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải thi hành, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về chi phí giám định: Ghi nhận việc ông Huỳnh Ngọc S tự nguyện chịu chi phí giám định số tiền 2.750.000đ (*Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Về án phí:

- Ông Đoàn Văn P phải chịu 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm. Ông P đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000673 ngày 29/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ nên phải tiếp tục nộp 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

- Hoàn trả cho ông Huỳnh Ngọc S số tiền 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0011333 ngày 07/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên(2);
- TAND H Đ (2);
- CC THADS H Đ;
- P.NVKT;
- Các đương sự;
- Lưu AV, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Quang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA